

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B05
BAN TỰ NHIÊN

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	HL	HK	LỚP CŨ	Ghi chú
01	11B05	B05-01	Nguyễn Bảo Trâm Anh	7.10	Khá	Tốt	C09-02	
02	11B05	B05-02	Lê Thị Hoàng Anh	7.80	Khá	Tốt	C10-03	
03	11B05	B05-03	Đinh Vĩ Ân	7.60	Khá	Tốt	C10-01	
04	11B05	B05-04	Lê Ngọc Thi Ân	8.2	Khá	Tốt	C11-01	
05	11B05	B05-05	Nguyễn Phi Quốc Bảo	7.30	Khá	Tốt	C12-05	
06	11B05	B05-06	Nguyễn Sinh Cầu	7.50	Khá	Tốt	C11-03	
07	11B05	B05-07	Nguyễn Thùy Dương	8.20	Khá	Tốt	C09-04	
08	11B05	B05-08	Trương Đoàn Lê Duy	8.90	Giỏi	Tốt	C09-05	
09	11B05	B05-09	Vũ Thị Thu Duyên	8.30	Giỏi	Tốt	C10-13	
10	11B05	B05-10	Tô Anh Đức	7.10	Khá	Khá	C10-11	
11	11B05	B05-11	Hồ Hoàng Giang	7.30	Trung bình	Tốt	C12-07	
12	11B05	B05-12	Lê Thị Ngọc Hân	7.80	Khá	Khá	C10-14	
13	11B05	B05-13	Nguyễn Thái Hoà	7.50	Khá	Tốt	C11-08	
14	11B05	B05-14	Nguyễn Thị Xuân Hương	7.30	Khá	Tốt	C09-07	
15	11B05	B05-15	Nguyễn Gia Huy	8.10	Khá	Khá	C12-13	
16	11B05	B05-16	Trần Gia Huy	7.20	Khá	Tốt	C12-16	
17	11B05	B05-17	Nguyễn Hoàng Khang	7.60	Khá	Tốt	C10-17	
18	11B05	B05-18	Nguyễn An Khang	7.90	Khá	Tốt	C12-18	
19	11B05	B05-19	Lương Hoàng Nguyên Khang	6.90	Trung bình	Tốt	C12-19	
20	11B05	B05-20	Cao Kim Khánh	7.80	Khá	Tốt	C09-08	
21	11B05	B05-21	Nguyễn Gia Khánh	7.40	Khá	Tốt	C09-09	
22	11B05	B05-22	Nguyễn Đăng Khánh	7.70	Khá	Tốt	C11-12	
23	11B05	B05-23	Nguyễn Đăng Khôi	7.70	Khá	Tốt	C09-11	
24	11B05	B05-24	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	7.90	Khá	Tốt	C09-12	
25	11B05	B05-25	Phương Hoàng Minh Khôi	7.10	Khá	Tốt	C09-13	
26	11B05	B05-26	Trần Nguyễn Trung Kiên	8.00	Khá	Tốt	C09-14	
27	11B05	B05-27	Lê Trịnh Bích Liên	8.20	Khá	Tốt	C12-20	
28	11B05	B05-28	Phạm Cao Minh Long	7.90	Khá	Tốt	C09-17	
29	11B05	B05-29	Nguyễn Lê Ngọc Ly	8.20	Giỏi	Tốt	C09-18	
30	11B05	B05-30	Nguyễn Hải Minh	7.90	Khá	Tốt	C12-23	
31	11B05	B05-31	Vũ Hoài Nam	8.50	Khá	Tốt	C09-21	
32	11B05	B05-32	Lê Võ Vương Nghi	8.00	Khá	Tốt	C10-29	
33	11B05	B05-33	Lê Như Ngọc	8.40	Giỏi	Tốt	C12-24	
34	11B05	B05-34	Trần Lê Phúc Nguyên	7.40	Khá	Tốt	C11-20	
35	11B05	B05-35	Trần Mai Thanh Nhân	8.10	Khá	Tốt	C09-23	
36	11B05	B05-36	Phạm Bùi Yến Nhi	7.10	Khá	Tốt	C11-25	
37	11B05	B05-37	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhi	7.50	Khá	Tốt	C11-26	
38	11B05	B05-38	Ngô Thiều Yến Nhi	7.70	Khá	Tốt	C12-27	
39	11B05	B05-39	Nguyễn Đoàn Quỳnh Như	8.50	Giỏi	Tốt	C10-34	
40	11B05	B05-40	Võ Huỳnh Phước	7.00	Khá	Tốt	C11-28	
41	11B05	B05-41	Hoàng Văn Thắng	7.30	Khá	Tốt	C11-31	
42	11B05	B05-42	Hồ Diệp Thảo	7.80	Khá	Tốt	C09-30	
43	11B05	B05-43	Nguyễn Đức Trí	7.30	Khá	Tốt	C09-34	
44	11B05	B05-44	Nguyễn Thị Thu Uyên	7.40	Khá	Tốt	C09-38	
45	11B05	B05-45	Mạch Đức Vĩ	8.50	Giỏi	Tốt	C11-43	
46	11B05	B05-46	Hà Nguyễn Như Ý	6.60	Trung bình	Tốt	C10-44	